

Số: 31/2024/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình
ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở
cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12
năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có
công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện điểm c khoản 9 Điều 2 Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22
tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển
nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị
quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở

cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025

1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi Nghị quyết như sau:

“Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Các địa phương có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, đặc điểm, phong tục tập quán của địa phương.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Đối tượng

Hộ gia đình có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở theo quy định của Nghị quyết này là hộ độc lập có thời gian tách hộ trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bao gồm:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm hỗ trợ.

b) Hộ gia đình người có công với cách mạng quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020.

c) Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Xếp loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ

Thực hiện ưu tiên hỗ trợ cho các đối tượng theo thứ tự sau đây:

1. Hộ nghèo: Ưu tiên hỗ trợ đối tượng hộ nghèo theo thứ tự

a) Hộ nghèo chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng dột nát, xuống cấp nghiêm trọng nguy cơ sập đổ trong mùa mưa bão của năm xét duyệt mà hộ gia đình không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa.

b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

c) Hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: hộ người cao tuổi cô đơn nghèo, hộ nghèo không có sức lao động, hộ nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

(Hộ người cao tuổi cô đơn nghèo là: hộ nghèo có duy nhất 01 nhân khẩu, từ đủ 60 tuổi trở lên; không còn bố, mẹ; không có chồng (vợ); không có con hoặc có chồng (vợ), có con nhưng đã chết.

Hộ nghèo không có sức lao động là hộ nghèo không có người trong độ tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019 hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng hoặc bị bệnh hiểm nghèo làm mất khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định Y khoa cấp huyện trở lên).

d) Hộ nghèo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ.

đ) Các hộ nghèo còn lại.

2. Hộ cận nghèo (thứ tự ưu tiên các đối tượng thuộc hộ cận nghèo tương tự như đối với hộ nghèo).

3. Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (là hộ không có thu nhập ổn định và lao động chính trong hộ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc bị mắc bệnh hiểm nghèo).

4. Hộ gia đình người có công với cách mạng.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Mức hỗ trợ

1. Đối với hộ nghèo:

a) Mức hỗ trợ xây dựng: 100 triệu đồng/căn.

b) Mức hỗ trợ sửa chữa: 50 triệu đồng/căn.

2. Đối với hộ cận nghèo, hộ gia đình người có công với cách mạng, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

a) Mức hỗ trợ xây dựng: 80 triệu đồng/căn.

b) Mức hỗ trợ sửa chữa: 40 triệu đồng/căn.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Điều khoản thi hành

Ngoài mức hỗ trợ theo quy định này, để nâng cao chất lượng nhà ở được xây dựng, sửa chữa, các địa phương có thể huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài Ngân sách nhà nước.”

7. Thay thế cụm từ “hộ nghèo” bằng cụm từ “hộ gia đình có khó khăn về nhà ở” tại tên của Quy định và Điều 1, Điều 2, Điều 5, Điều 10, Điều 12.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XV, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Lao động - TBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất